**GV: Nguyễn Thị Thu Hạnh**

**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ II MÔN: NGỮ VĂN 7 – TIẾT 101, 102**

(Bộ sách Cánh diều)

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội**  **dung/đơn vị kiến**  **thức** | **Mức độ nhận thức** | | | | | | | | **Tổng**  **%**  **điểm** |
| **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **Vận dụng cao** | |
| **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** |  |
| **1** | **Đọc hiểu** | Thơ | 6 | 0 | 2 | 1 | 0 | 1 | 0 | 0 | **60** |
| **2** | **Viết** | Viết bài văn phân tích đặc  điểm nhân vật trong một tác phẩm văn  học | 0 | **1\*** | 0 | **1\*** | 0 | **1\*** | 0 | **1\*** | **40** |
| **Tổng** | | | *15%* | *5%* | *5%* | *35%* | *0%* | *30%* | *0%* | *10%* | **100** |
| **Tỉ lệ %** | | | **20%** | | **40%** | | **30%** | | **10%** | |
| **Tỉ lệ chung** | | | **60%** | | | | **40%** | | | |

**BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ II**

**MÔN: NGỮ VĂN 7 – TIẾT 101, 102**

(Bộ sách: Cánh diều)

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chương/ Chủ đề** | **Nội dung/ Đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng**  **cao** |
| **1** | **Đọc hiểu** | **Thơ** | **Nhận biết:** | 6TN | 2TN | 1TL |  |
|  |  |  | - Nhận biết được thể thơ, |  | 1TL |  |
|  |  |  | đặc điểm hình thức thơ. |  |  |  |
|  |  |  | - Nhận biết được đối tượng |  |  |  |
|  |  |  | trữ tình, chủ đề trong bài |  |  |  |
|  |  |  | thơ. |  |  |  |
|  |  |  | - Nhận biết được biện pháp |  |  |  |
|  |  |  | tu từ, phó từ. |  |  |  |
|  |  |  | **Thông hiểu:** |  |  |  |
|  |  |  | - Hiểu được ý nghĩa của từ |  |  |  |
|  |  |  | trong ngữ cảnh. |  |  |  |
|  |  |  | - Phân tích được giá trị |  |  |  |
|  |  |  | biểu đạt của biện pháp tu |  |  |  |
|  |  |  | từ. |  |  |  |
|  |  |  | - Hiểu được tình cảm, cảm |  |  |  |
|  |  |  | xúc của nhân vật trữ tình |  |  |  |
|  |  |  | được thể hiện qua ngôn |  |  |  |
|  |  |  | ngữ văn bản. |  |  |  |
|  |  |  | **Vận dụng:** |  |  |  |
|  |  |  | - Từ nội dung bài thơ, rút |  |  |  |
|  |  |  | ra được những bài học liên |  |  |  |
|  |  |  | hệ cho bản thân. |  |  |  |
| **2** | **Viết** | Viết bài văn phân tích đặc  điểm nhân vật trong một tác phẩm văn học | **Nhận biết:**  **Thông hiểu:**  **Vận dụng:**  **Vận dụng cao:**  Viết được bài văn phân tích đặc điểm nhân vật. Bài viết có đủ những thông tin liên quan đến tác phẩm, vị trí của nhân vật trong tác phẩm; phân tích được các đặc điểm của nhân vật dựa trên những chi tiết về lời kể, ngôn ngữ, hành động của nhân vật. Khái quát  được ý nghĩa hình tượng nhân vật; rút ra được bài |  |  |  | 1TL\* |

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  |  |  | học sâu sắc ý nghĩa cho bản thân. |  |  |  |  |
| **Tổng** | | |  | **6TN+1\*** | **2TN**  **1TL+1\*** | **1TL+1\*** | **1TL\*** |
| ***Tỉ lệ %*** | | |  | **20%** | **40%** | **30%** | **10%** |
| **Tỉ lệ chung** | | |  | **60** | | **40** | |

|  |  |
| --- | --- |
|  | **ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ II**  **Môn:** Ngữ văn **- Lớp:** 7 **- Tiết:** 101, 102 Thời gian làm bài: 90 phút  *Ngày kiểm tra: 08 tháng 3 năm 2024* |

**PHẦN I. ĐỌC – HIỂU (6,0 điểm)**

**Đọc bài thơ sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới:**

# KHI MẸ VẮNG NHÀ

1. *Khi mẹ vắng nhà, em luộc khoai Khi mẹ vắng nhà, em cùng chị giã gạo Khi mẹ vắng nhà, em thổi cơm*

*Khi mẹ vắng nhà, em nhổ cỏ vườn*

*Khi mẹ vắng nhà, em quét sân và quét cổng*

1. *Sớm mẹ về, thấy khoai đã chín Buổi mẹ về, gạo đã trắng tinh Trưa mẹ về, cơm dẻo và ngon Chiều mẹ về, cỏ đã quang vườn Tối mẹ về, cổng nhà sạch sẽ*
2. *Mẹ bảo em: Dạo này ngoan thế!*

*- Không mẹ ơi! Con đã ngoan đâu Áo mẹ mưa bạc màu*

*Đầu mẹ nắng cháy tóc Mẹ ngày đêm khó nhọc*

*Con chưa ngoan, chưa ngoan!*

(Theo Trần Đăng Khoa*, Góc sân và khoảng trời,* NXB Văn hóa dân tộc, 1999)

1. **Trắc nghiệm** *(4,0 điểm)* **Lựa chọn đáp án đúng:**

**Câu 1: Bài thơ được viết theo thể thơ nào?**

|  |  |
| --- | --- |
| A. Thơ sáu chữ. | C. Thơ năm chữ. |
| B. Thơ bảy chữ. | D. Thơ tự do. |

**Câu 2: Dòng nào nói đúng về đặc điểm hình thức bài thơ? Câu 3: Đối tượng trữ tình trong bài thơ là:**

|  |  |
| --- | --- |
| A. Các khổ thơ đều nhau. | C. Các dòng thơ dài ngắn không đều. |
| B. Gieo vần liền. | D. Cấu trúc ngôn ngữ đặc biệt. |

|  |  |
| --- | --- |
| A. Người mẹ | C. Người chị. |
| B. Người con. | D. Tác giả. |

**Câu 4: Chủ đề của bài thơ là gì? Câu 5: Nội dung của bài thơ là gì?**

|  |  |
| --- | --- |
| A. Tình chị em sâu nặng. | C. Tình bạn bè thắm thiết. |
| B. Tình mẫu tử thiêng liêng. | D. Tình yêu quê hương tha thiết. |

|  |
| --- |
| A. Bạn nhỏ làm việc nhà, đợi mẹ về mẹ khen. |
| B. Bạn nhỏ cùng chị làm việc nhà và đợi mẹ đi chợ về. |
| C. Bạn nhỏ tranh thủ làm việc nhà trong lúc đợi mẹ đi làm về. |
| D. Bạn nhỏ giúp đỡ mẹ làm việc nhà trong lúc mẹ đi vắng. |

**Câu 6: Từ *“quang”* trong câu thơ *“Chiều mẹ về, cỏ đã quang vườn”* có nghĩa là gì? Câu 7: Phó từ trong khổ thơ thứ (2) là:**

|  |  |
| --- | --- |
| A. Ánh sáng của đèn điện. | C. Sạch, hết vướng víu. |
| B. Sáng như bóng đèn. | D. Quanh cảnh xung quanh vườn. |

|  |  |
| --- | --- |
| A. đã. | C. về. |
| B. thấy. | D. và. |

**Câu 8: Những câu thơ sau gợi hình ảnh về một người mẹ như thế nào?**

***“Áo mẹ mưa bạc màu Đầu mẹ nắng cháy tóc Mẹ ngày đêm khó nhọc”***

|  |  |
| --- | --- |
| A. Già nua, thiếu sức sống. | C. Khó tính, khắt khe. |
| B. Lam lũ, vất vả, tần tảo. | D. Không quan tâm đến con cái. |

1. **Trả lời câu hỏi** *(2,0 điểm)*

**Câu 9** (1,0 điểm): Hãy nêu tác dụng của biện pháp tu từ liệt kê được tác giả sử dụng trong khổ thơ thứ nhất.

**Câu 10** (1,0 điểm): Qua bài thơ *“Khi mẹ vắng nhà”,* em có cảm nhận như thế nào về tình cảm em bé dành cho mẹ? (Trình bày bằng một đoạn văn khoảng 3-5 câu)

**PHẦN II. VIẾT (4,0 điểm)**

Hãy viết bài văn (khoảng một trang giấy thi) phân tích đặc điểm nhân vật trong một truyện ngụ ngôn mà em yêu thích. (***Chú ý***: *Không sử dụng văn bản trong sách giáo khoa Ngữ văn 7, tập hai, bộ Cánh diều)*

# ---HẾT---

**HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ II**

Môn: Ngữ văn – Lớp 7 – Tiết 101, 102

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **Đọc hiểu** | **6,0** |
| **A** |  | **Trắc nghiệm** | **4,0** |
|  | **1** | D | 0,5 |
| **2** | C | 0,5 |
| **3** | A | 0,5 |
| **4** | B | 0,5 |
| **5** | D | 0,5 |
| **6** | C | 0,5 |
| **7** | A | 0,5 |
| **8** | B | 0,5 |
| **B** |  | **Trả lời câu hỏi** | **2,0** |
|  | **9** | **HS nêu tác dụng của biện pháp tu từ liệt kê:** |  |
|  | **\*Chỉ ra cụ thể:** | 0,25 |
|  | *- “em luộc khoai”* |  |
|  | *- “em cùng chị giã gạo”* |  |
|  | *- “em thổi cơm”* |  |
|  | *- “em nhổ cỏ vườn”* |  |
|  | *- “em quét sân và quét cổng”* |  |
|  | HS nêu được 4/5 ý cho điểm tuyệt đối |  |
|  | **\*HS nêu được tác dụng:** |  |
|  | - Khiến câu thơ gợi hình, gợi cảm, sinh động. | 0,25 |
|  | - Nhấn mạnh những công việc em bé đã làm để giúp đỡ mẹ khi | 0,25 |
|  | mẹ không có nhà; gợi sự chăm chỉ, siêng năng của em bé; sự |  |
|  | quan tâm, yêu thương, hiếu thảo em bé dành cho mẹ. |  |
|  | - Thể hiện tình cảm yêu mến của tác giả với em bé. | 0,25 |
| **10** | **Hình thức:** đoạn văn 3-5 câu; đúng ngữ pháp, chính tả; diễn đạt | 0,25 |
|  | mạch lạc. |  |
|  | **Nội dung:** | 0,75 |
|  | - HS cảm nhận được tình cảm em bé dành cho mẹ của mình: |  |
|  | + Thấu hiểu, cảm thông với nỗi vất vả, cực nhọc của mẹ. |  |
|  | + Trân trọng, yêu thương, hiếu thảo với mẹ. |  |
|  | - HS rút ra được những liên hệ cho bản thân: |  |
|  | + Kính trọng, chăm sóc, phụng dưỡng ông bà, cha mẹ. |  |
|  | + Hoàn thiện bản thân, tu dưỡng đạo đức. |  |
|  | … |  |
|  | *HS bày tỏ ý kiến cá nhân nhưng cần phù hợp với chuẩn mực đạo* |  |
|  | *đức.* |  |
| **II** |  | **Viết** | **4,0** |
|  |  | **1. Hình thức** | **1,0** |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  |  | *Đảm bảo cấu trúc bài văn phân tích đặc điểm nhân vật có đầy đủ:* Mở bài, thân bài, kết bài. | 0,25 |
| *Xác định đúng yêu cầu của đề:* Phân tích đặc điểm một nhân vật trong truyện ngụ ngôn. | 0,25 |
| *Chính tả, ngữ pháp:* Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt, diễn đạt mạch lạc. | 0,25 |
| *Sáng tạo:* Bài viết có dấu ấn cá nhân của người viết. Biết vận dụng thực tiễn để làm nổi bật bài viết, giàu hình ảnh, cảm xúc | 0,25 |
| **2. Nội dung** | **3,0** |
| **Mở bài:**   * Giới thiệu truyện ngụ ngôn và nhân vật cần phân tích; nêu khái quát ấn tượng về nhân vật.   **Thân bài:** Tập trung phân tích đặc điểm nhân vật:   * Chỉ ra các đặc điểm của nhân vật dựa trên các biểu hiện cụ thể trong câu chuyện. (Bối cảnh, hành động, lời nói, suy nghĩ…) * Nhận xét chung về nhân vật. * Nhận xét, đánh giá nghệ thuật xây dựng nhân vật. * Nêu được ý nghĩa hình tượng nhân vật.   **Kết bài:**   * Nêu ấn tượng và đánh giá về nhân vật. * Bài học ý nghĩa bản thân rút ra được.   *Lưu ý:*  *+ GV chấm linh hoạt, ghi nhận mọi phân tích đánh giá của học sinh, song cần hợp lí.*  *+ Học sinh chỉ kể lại chuyện, không phân tích được đặc điểm nhân vật: tối đa 1,5 điểm* |  |